

Số:16/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Chung T, sinh năm 1984.

- *Bị đơn*: Anh Phùng Văn Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: đều ở khu T, xã N, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Th.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Chung T và anh Phùng Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung Phùng Thị Thúy N, sinh ngày 14/6/2005 hiện đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Phùng Văn Đ, sinh ngày 03/01/2009. Ly hôn hai bên thoả thuận anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phùng Văn Đ, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Th không yêu cầu.

Anh Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Chung T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004355 ngày 12/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Th. Chị T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- UBND xã N, huyện Yên Lập;
- Chi cục THA Dân sự huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng